

Bản án số: 76/2019/HS-ST
Ngày: 20-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga.

2. Ông Nguyễn Hồng Tý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2019/TLST-HS ngày 14/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019, đối với:

Lê Thanh T (Tên gọi khác: B), sinh năm 1994 tại tỉnh Trà Vinh; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp A, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Văn C; Mẹ: Huỳnh Thị Th; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 23/2015/HS-ST, Lê Thanh T đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Tòa án.

Bị bắt ngày 24/8/2019 “Có mặt tại phiên tòa”.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ X, Ấp XL, xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
“Có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn M (tên gọi khác: N), sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

“Vắng mặt”

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 3, Ấp N, xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

3. Bà Lê Thị Kim Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 6, Ấp K, xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/8/2018, Lê Thanh T rủ Nguyễn Văn M đi trộm cắp tài sản, cả hai thống nhất đồng ý. Khi đi, M mang theo 01 chiếc Kim dài khoảng 20cm, T dùng xe mô tô không rõ biển số chở M đến tạp hóa của bà Nguyễn Thị L ở Ấp XL, xã B, huyện Xuyên Mộc. Tới nơi, T giấu xe vào bụi chuối cách tạp hóa khoảng 50m, M dùng Kim cắt lưới B40 bên hông cửa hàng tạp hóa, sau đó cả hai đột nhập vào trong tạp hóa, M lấy 02 bao gạo (10kg/bao) và 06 cây thuốc lá (Trong đó 04 cây “555” và 02 cây “CRAVEN A”); T đi đến chỗ có thùng gỗ đựng tiền bán hàng và lấy toàn bộ số tiền để trong đó, sau đó đi vào phòng ngủ lấy được 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71. Sau đó cả hai tẩu thoát cùng với tài sản chiếm đoạt được, đưa về phòng trọ của M và T ở Ấp 1, xã B, huyện Xuyên Mộc. Về tới phòng trọ, T đếm tiền được 5.000.000 đồng, nhưng nói với M là lấy được 3.500.000 đồng tiền mặt và chia cho M 1.750.000 đồng; M mang gạo đổ vào thùng và bóc thuốc lá ra từng gói bỏ vào túi bông, sau đó cả hai dùng chung gạo và thuốc lá; chiếc điện thoại OPPO A71, T đưa cho M sử dụng.

Sau khi sự việc bị phát hiện T bỏ trốn, còn Nguyễn Văn M đã bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử ngày 03/10/2019 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 24/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc bắt được T. Tại Cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Xuyên Mộc, xác định tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 18/8/2018 trị giá chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A71 là 2.710.500 đồng; trị giá 04 cây thuốc lá “555” là 1.120.000 đồng; trị giá 02 cây thuốc lá “CRAVEN A” là 380.000 đồng và trị giá 02 bao gạo là 200.000 đồng; tổng giá trị tài sản thiệt hại là 4.410.500 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị L yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 9.410.500 đồng. Ông Nguyễn Văn S là cha của Nguyễn Văn M đã bồi thường thiệt hại cho bà L số tiền 9.500.000 đồng, bà L đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm trong vụ án. Ông S đã thay M và T bồi thường cho bị hại, nhưng không yêu cầu M và T phải trả lại số tiền trên cho ông S. Nội dung trên đã được xử lý tại Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

Về vật chứng:

- Đối với 04 cây thuốc “555”; 02 cây thuốc “CRAVEN A”; 02 bao gạo và số tiền 5.000.000 đồng (T sử dụng 3.250.000 đồng, M sử dụng 1.750.000 đồng), số tiền trên T và M đã tiêu xài vào mục đích cá nhân hết, không thu hồi được.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A71, M sử dụng một thời gian thì bán cho bà Lê Thị Kim Đ và bà Đ sử dụng một thời gian lại bán cho một người không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

- Đối với chiếc Kim mà M dùng cắt lưới B40 để đột nhập vào tạp hóa của bà L, M đã làm mất không thu hồi được.

Các vật chứng nêu trên không thu hồi được và đã được xử lý tại Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- Đối với chiếc xe mô tô không rõ biển số mà T đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, sau khi phạm tội T đã bán cho một người không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS-XM ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố Lê Thanh T tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Thanh T như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thanh T từ 12 đến 16 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Không thu hồi được, đề nghị không xem xét.

Đối với bà Lê Thị Kim Đ là người mua chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A71 từ Nguyễn Văn M bán, nhưng không biết do trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Đ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Do bồng bột nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Lê Thanh T tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của T tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 18/8/2019, Lê Thanh T cùng với Nguyễn Văn M lén lút đột nhập vào cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị L tại Ấp XL, xã B, huyện Xuyên Mộc chiếm đoạt số tiền mặt 5.000.000 đồng và một số tài sản khác trị giá 4.410.500 đồng (Gồm có 01 chiếc điện thoại di động OPPO A71 trị giá là 2.710.500 đồng; 04 cây thuốc lá “555” trị

giá 1.120.000 đồng; 02 cây thuốc lá “CRAVEN A” trị giá 380.000 đồng và 02 bao gạo trị giá 200.000 đồng); tổng thiệt hại về tài sản là 9. 410.500 đồng (Chín triệu bốn trăm mười nghìn năm trăm đồng).

Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thì Lê Thanh T đã bỏ trốn, đến ngày 24/8/2019 thì bị bắt. Nguyễn Văn M đã bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên tại Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 03/10/2019.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của Lê Thanh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, phù hợp với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi, coi thường pháp luật đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân xấu, đã từng được đưa đi cải tạo, giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, hình phạt đối với bị cáo nhất thiết phải là tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Trong vụ án T và M thực hiện tội phạm có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn; trong đó Lê Thanh T là người khởi xướng rủ M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên T phải chịu mức hình phạt cao hơn mức án mà M đã bị xét xử.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không xem xét xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7]. Đối với bà Lê Thị Kim Đ là người mua chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A71 do Nguyễn Văn M bán, nhưng bà Đ không biết chiếc điện thoại trên do trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Đ là đúng quy định. Nội dung trên đã được xử lý tại Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

[8]. Về án phí: Lê Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Thanh T (Tên gọi khác: B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Thanh T (B): 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Lê Thanh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Duy